



Trường ĐH Khoa Học Tự Nhiên Tp. Hồ Chí Minh
TRUNG TÂM TIN HỌC

Tin học cơ bản

Bài 2. *Windows Explorer*

Phòng chuyên môn



1. Thao tác trong Windows Explorer


□ Giới thiệu

- Windows Explorer hiển thị cấu trúc cây phân cấp thư mục, và ổ đĩa trên máy tính của bạn.
- Sử dụng Windows Explorer để quản lý tập tin và thư mục dễ dàng như: sao chép, di chuyển, đổi tên, và tìm kiếm...
- Có những nơi khác trong Windows, nơi bạn có thể xem và làm việc với các tập tin và thư mục. **My Documents; My Network Places; My Computer**



1. Thao tác trong Windows Explorer (tt)

❑ Khởi động Windows Explorer

- Click **Start** → **All Programs** → **Accessories** → **Windows Explorer**
- hoặc right click **Start** → **Open Windows Explorer**
- Hoặc click **Start** → **Run** → nhập **explorer.exe**
- hoặc  + e

1. Thao tác trong Windows Explorer (tt)



❑ Giao diện cửa sổ Windows Explorer

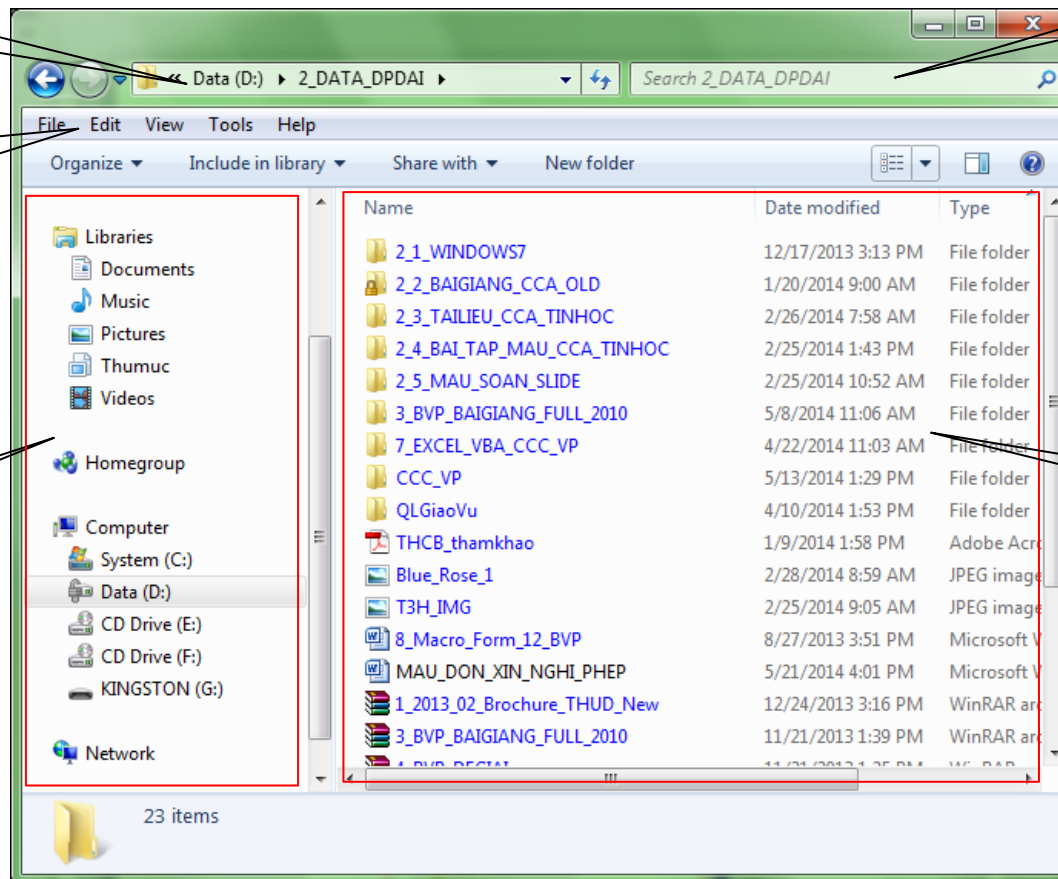
Address box: ô thể hiện thư mục đang làm việc

Search box: cửa sổ tìm kiếm

Menu: danh sách các lệnh thao tác trong Windows Explorer

Left window

Right window





Nội dung

1. Thao tác trong Windows Explorer

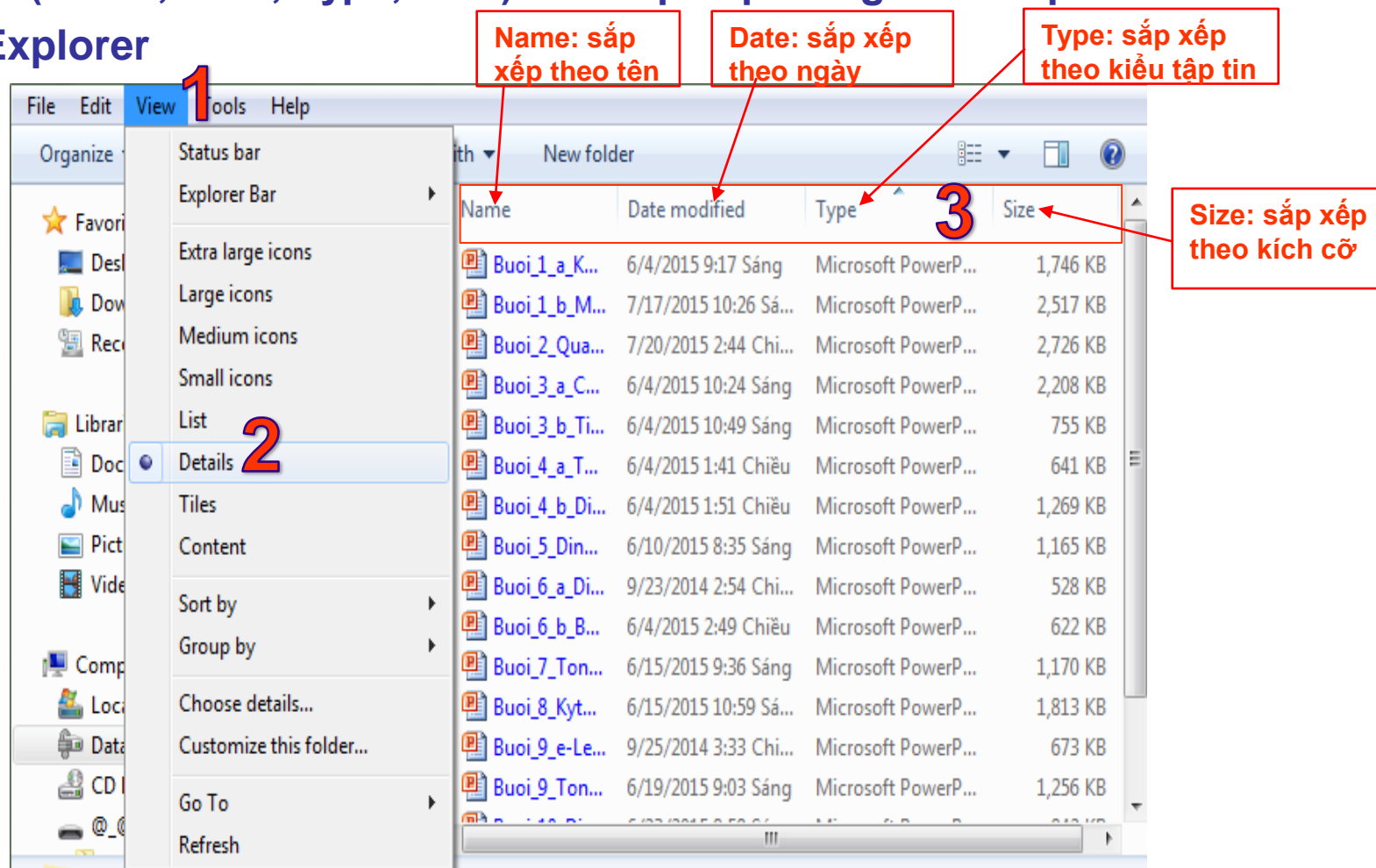
- Sắp xếp đối tượng
- Chọn tập tin và thư mục
- Sao chép, di chuyển tập tin và thư mục
- Đổi tên tập tin và thư mục
- Tạo mới tập tin/thư mục

- Xoá tập tin và thư mục
- Tìm hiểu Recycle Bin
- Xem, gán thuộc tính cho tập tin
- Thao tác tìm kiếm

1.1 Sắp xếp đối tượng



- ❑ Hiển thị các đối tượng dạng chi tiết (View Details) → Click lên tiêu đề (Name, Date, Type, Size) cần sắp xếp trong cửa sổ phải của Windows Explorer





Nội dung

1. Thao tác trong Windows Explorer

- Sắp xếp đối tượng
- Chọn tập tin và thư mục
- Sao chép, di chuyển tập tin và thư mục
- Đổi tên tập tin và thư mục
- Tạo mới tập tin/thư mục

- Xoá tập tin và thư mục
- Tìm hiểu Recycle Bin
- Xem, gán thuộc tính cho tập tin
- Thao tác tìm kiếm



1.2 Chọn tập tin, thư mục

❑ Thao tác chọn các tập tin và thư mục

- Chọn các tập tin hoặc thư mục liên tiếp:
 - Mở Windows Explorer
 - Click vào mục đầu tiên
 - Nhấn và giữ phím **Shift**
 - Click vào mục cần chọn cuối cùng.
- Chọn các tập tin hoặc thư mục không liên tục:
 - Nhấn và giữ phím **Ctrl**
 - Click vào từng hạng mục cần chọn
- Chọn tất cả
 - Click và drag mouse trên các đối tượng

	BUOI_1 Tổng qu...	9/9/2014 9:22 AM	Microsoft PowerP...	3,4
	BUOI_2 Thư mục...	8/9/2014 11:02 AM	Microsoft PowerP...	2,0
	BUOI_3_a CAU_...	8/25/2014 2:44 PM	Microsoft PowerP...	1,5
	BUOI_3_b SU_DU...	8/18/2014 1:59 PM	Microsoft PowerP...	1,0
	BUOI_4_a TONG...	8/9/2014 11:03 AM	Microsoft PowerP...	6
	BUOI_4_b DINH_...	8/18/2014 2:09 PM	Microsoft PowerP...	1,0
	BUOI_5_DINH_D...	8/18/2014 2:24 PM	Microsoft PowerP...	1,0
	BUOI_6_a DINH_...	7/2/2014 2:29 PM	Microsoft PowerP...	3
	BUOI_6_bTABLE_...	7/2/2014 2:46 PM	Microsoft PowerP...	4
	BUOI_7_TONG_...	8/11/2014 2:49 PM	Microsoft PowerP...	6
	BUOI_8_KYTHUA...	8/12/2014 9:21 AM	Microsoft PowerP...	1,5

	BUOI_1 Tổng qu...	9/9/2014 9:22 AM	Microsoft PowerP...	3,4
	BUOI_2 Thư mục...	8/9/2014 11:02 AM	Microsoft PowerP...	2,0
	BUOI_3_a CAU_...	8/25/2014 2:44 PM	Microsoft PowerP...	1,5
	BUOI_3_b SU_DU...	8/18/2014 1:59 PM	Microsoft PowerP...	1,0
	BUOI_4_a TONG...	8/9/2014 11:03 AM	Microsoft PowerP...	6
	BUOI_4_b DINH_...	8/18/2014 2:09 PM	Microsoft PowerP...	1,0
	BUOI_5_DINH_D...	8/18/2014 2:24 PM	Microsoft PowerP...	1,0
	BUOI_6_a DINH_...	7/2/2014 2:29 PM	Microsoft PowerP...	3
	BUOI_6_bTABLE_...	7/2/2014 2:46 PM	Microsoft PowerP...	4
	BUOI_7_TONG_...	8/11/2014 2:49 PM	Microsoft PowerP...	6
	BUOI_8_KYTHUA...	8/12/2014 9:21 AM	Microsoft PowerP...	1,5



Nội dung

1. Thao tác trong Windows Explorer

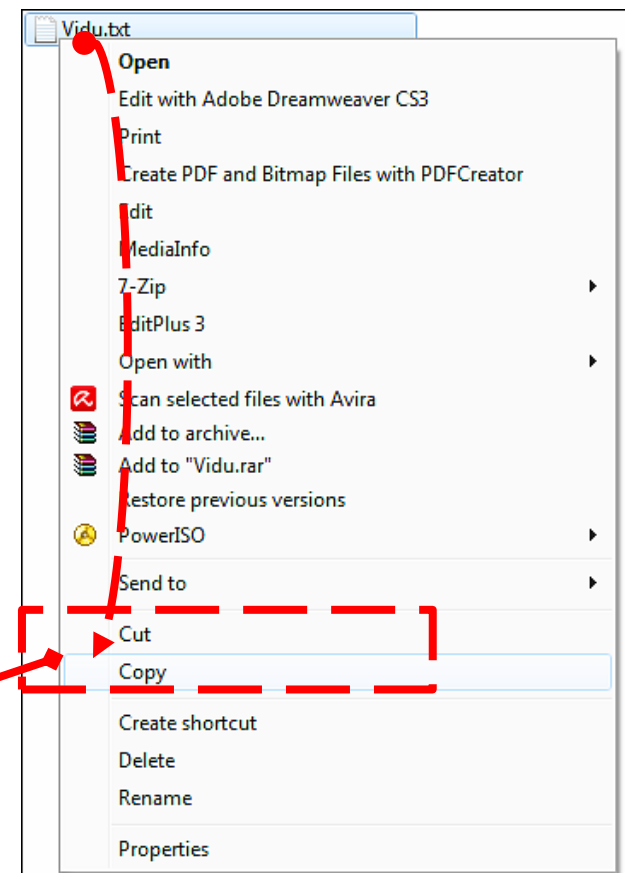
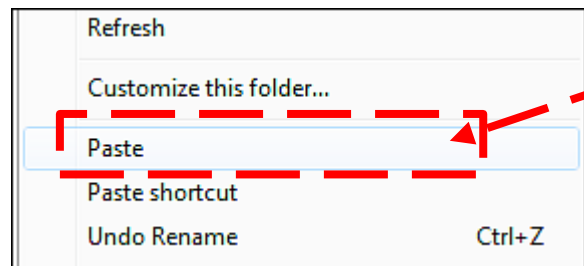
- Sắp xếp đối tượng
- Chọn tập tin và thư mục
- Sao chép, di chuyển tập tin và thư mục
- Đổi tên tập tin và thư mục
- Tạo mới tập tin/thư mục
- Xoá tập tin và thư mục
- Tìm hiểu Recycle Bin
- Xem, gán thuộc tính cho tập tin
- Thao tác tìm kiếm

1.3 Sao chép, di chuyển tập tin, thư mục



❑ Thao tác

- Chọn đối tượng(tập tin/thư mục)
→ **right click** → Sao chép **Copy(Ctrl-C)**
hoặc di chuyển **Cut(Ctrl-v)**
- Right click trên thư mục lưu →
Paste (Ctrl-V)





Nội dung

1. Giới thiệu về máy tính

2. Giới thiệu về Hệ điều hành Windows

3. Thao tác trong Windows Explorer

- Sắp xếp đối tượng
- Chọn tập tin và thư mục
- Sao chép, di chuyển tập tin và thư mục
- Đổi tên tập tin / thư mục
- Tạo mới tập tin / thư mục

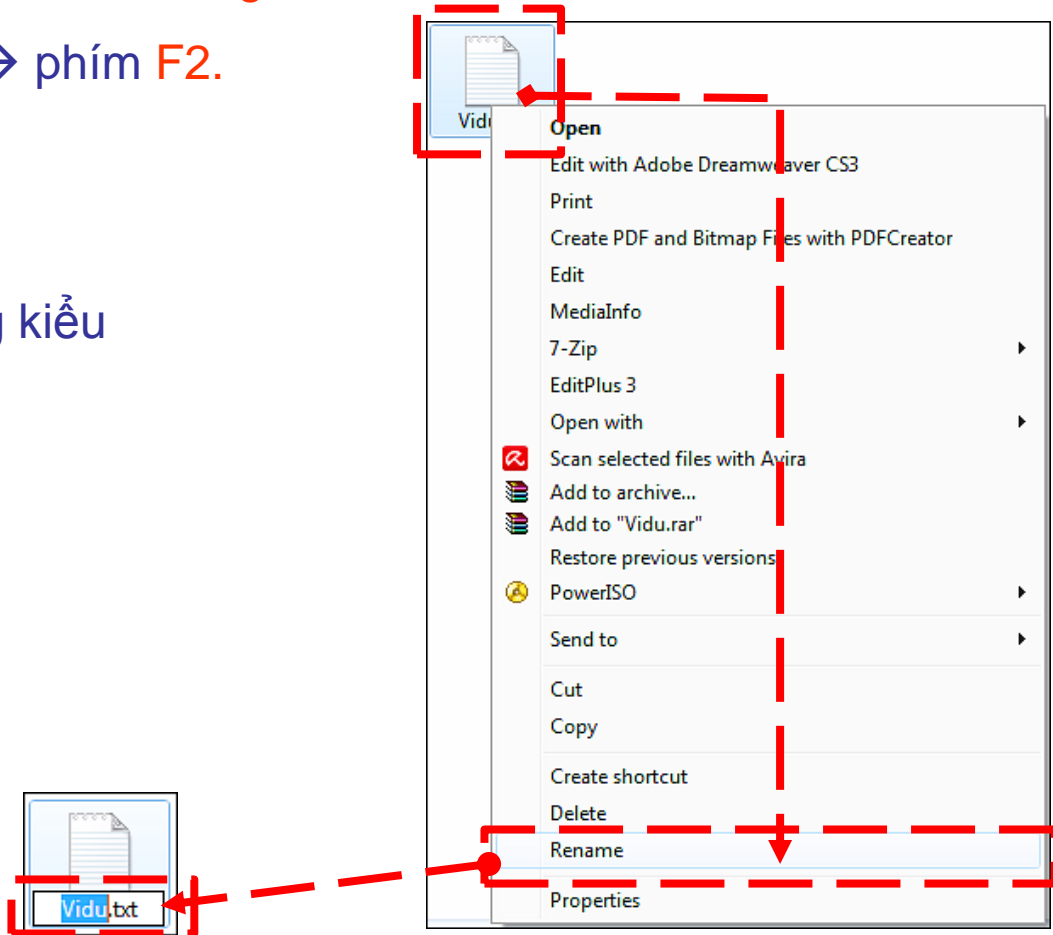
- Xoá tập tin / thư mục
- Tìm hiểu Recycle Bin
- Xem, gán thuộc tính cho tập tin
- Thao tác tìm kiếm



1.4 Đổi tên tập tin, thư mục

❑ Thao tác đổi tên (rename) tập tin, thư mục

- Chọn đối tượng muốn đổi tên → **right click** → **Rename**.
- Hoặc chọn đối tượng → phím **F2**.
- Nhập tên mới.
- Enter để hoàn tất.
- **Chú ý** :Trùng tên, trùng kiểu vi phạm cách đặt tên





Nội dung

1. Thao tác trong Windows Explorer



- Sắp xếp đối tượng
- Chọn tập tin và thư mục
- Sao chép, di chuyển tập tin và thư mục
- Đổi tên tập tin và thư mục
- Tạo mới tập tin / thư mục

- Xoá tập tin và thư mục
- Tìm hiểu Recycle Bin
- Xem, gán thuộc tính cho tập tin
- Thao tác tìm kiếm



1.5 Tạo tập tin, thư mục

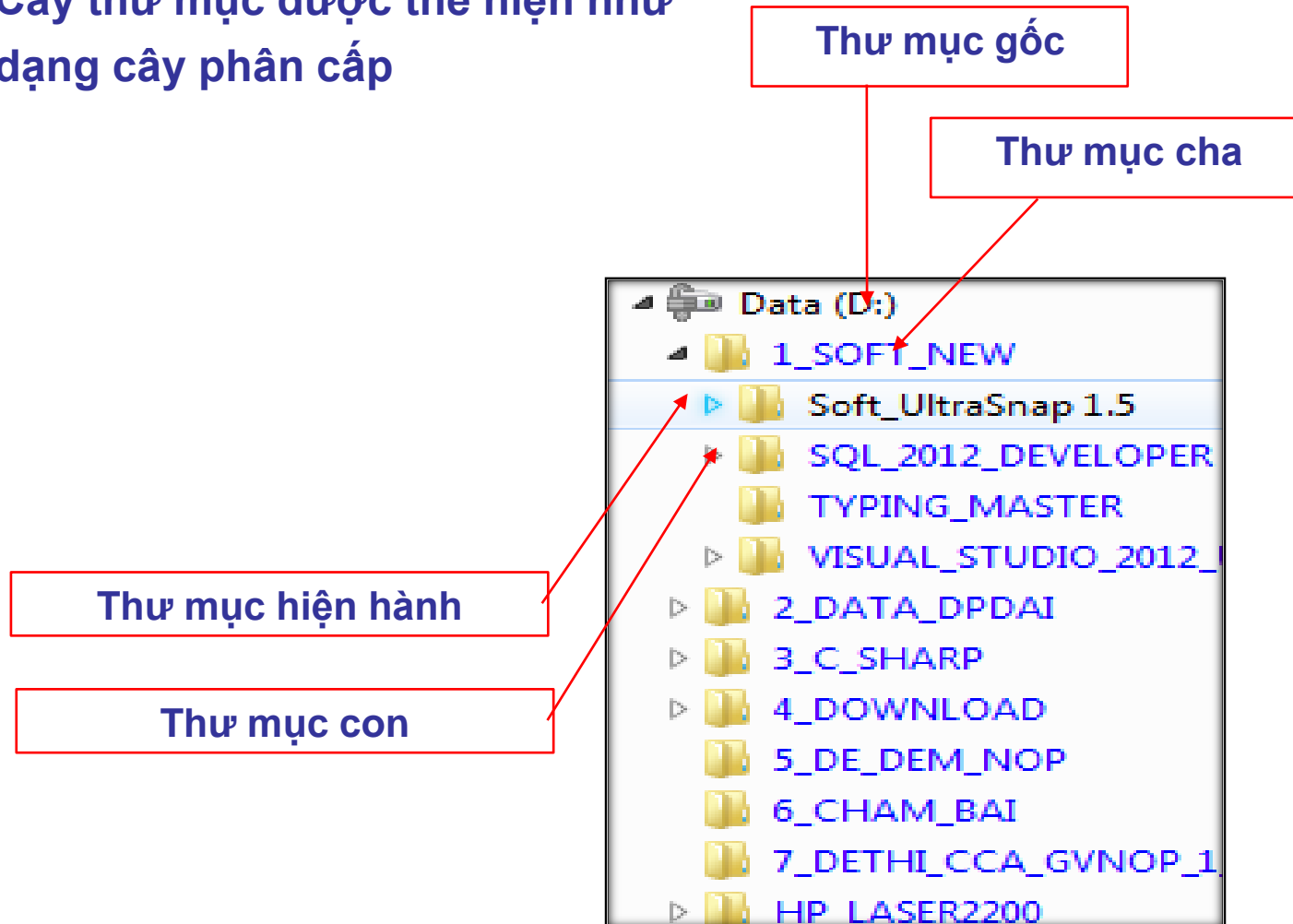
❑ Đặc điểm thư mục

- Khái niệm:
 - Thư mục là ngăn chứa các tài liệu, là nơi quản lý tài liệu theo nhóm
 - Mỗi thư mục được đặc trưng bởi một tên cụ thể.
- Biểu tượng: 
- Để làm việc với thư mục → **double click** lên biểu tượng
- Ổ đĩa → thư mục gốc → ngăn chứa lớn nhất
- Biểu tượng: 
- Ổ đĩa được đánh dấu bằng các ký tự đại diện:
 - Đĩa cứng: thường là ổ C:, D:, E: có dung lượng đến vài trăm Gb
 - Đĩa CD: dùng để đọc các đĩa quang



1.5 Tạo tập tin, thư mục (tt)

- ❑ Cây thư mục được thể hiện như dạng cây phân cấp

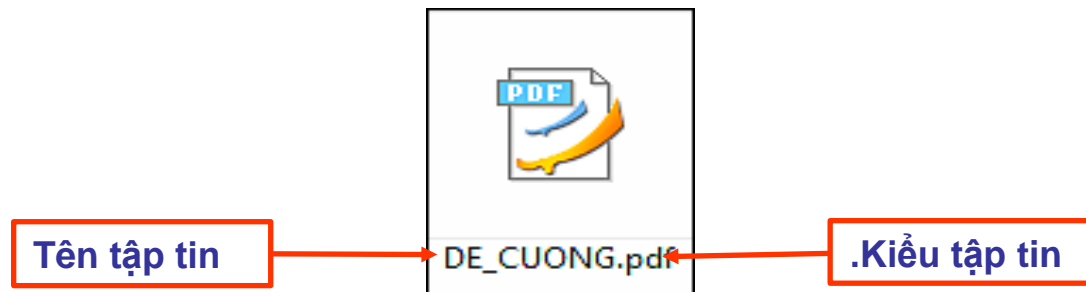




1.5 Tạo tập tin, thư mục (tt)

❑ Tập tin

- Tập tin là nơi lưu trữ thông tin bao gồm chương trình, dữ liệu, văn bản,... Mỗi tập tin có một tên riêng phân biệt.
- Tập tin thường có 2 phần: phần tên (name) và phần mở rộng (extension). Phần tên là bắt buộc phải có của một tập tin, còn phần mở rộng xác định chương trình để đọc.
- Tập tin (File) = < Tên chính > [. kiểu]





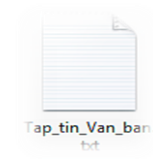
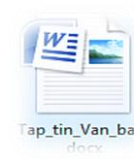
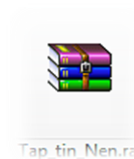
1.5 Tạo tập tin, thư mục (tt)

❑ Tập tin (tt)

- Một số kiểu tập tin
 - tập tin văn bản có kiểu: DOCX, TXT
 - tập tin hình có kiểu: JPG, BMP
 - tập tin dữ liệu có kiểu: SQL, ACC, DBF
 - tập tin thi hành có kiểu: EXE, COM

- **Biểu tượng** của tập tin thể hiện

- **Kích thước** tập tin → KB

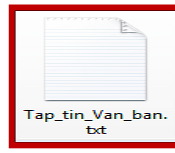
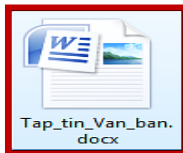
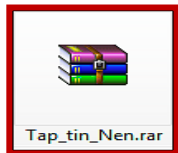




1.5 Tạo tập tin, thư mục (tt)

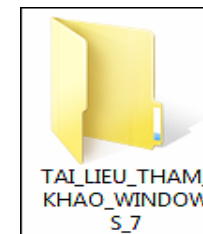
❑ Tập tin (file)

- Nội dung: văn bản
- Xem nội dung: chương trình đọc cụ thể tùy theo kiểu, nội dung thể hiện dạng văn bản
- Biểu tượng: đa dạng



❑ Thư mục (folder)

- Nội dung: các thư mục con
- Xem nội dung: duy nhất chương trình Windows Explorer; nội dung thể hiện theo dạng cây
- Biểu tượng: mặc định

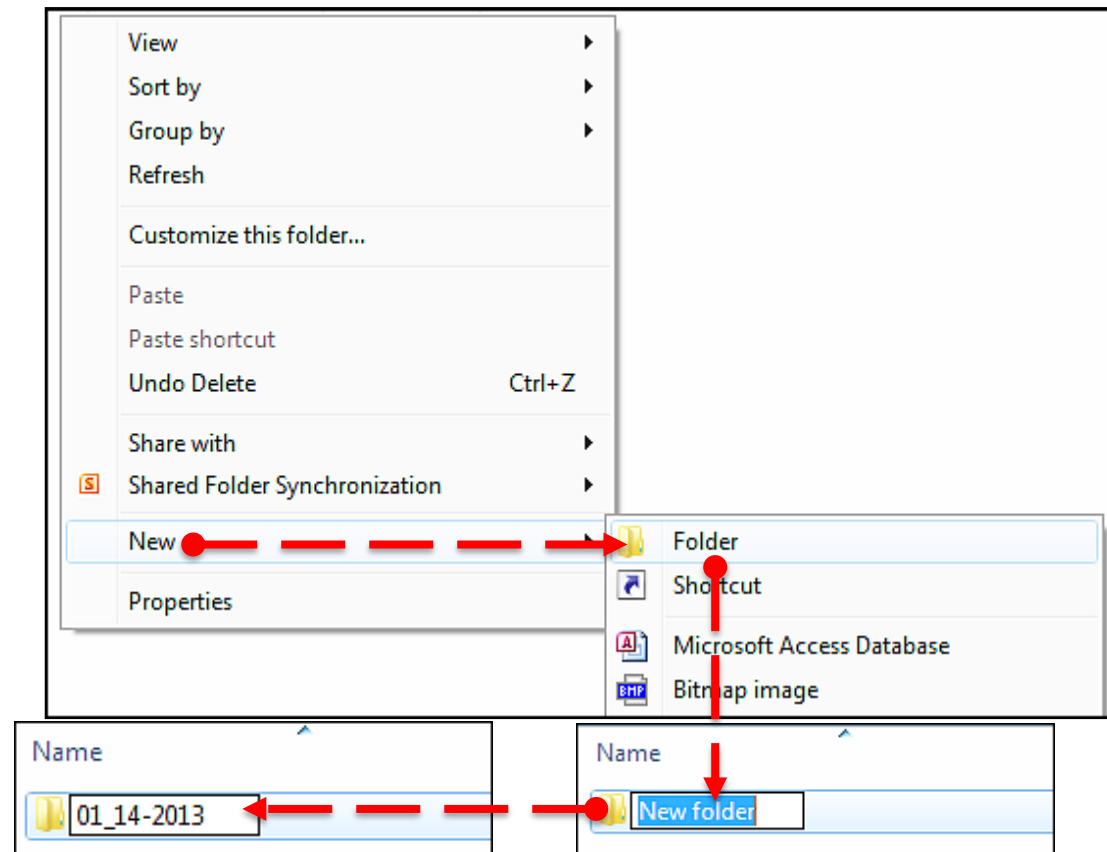




1.5 Tạo tập tin, thư mục (tt)

❑ Tạo thư mục (New Folder)

- Chọn nơi lưu thư mục cần tạo
- Right click → New → Folder.
- Nhập tên New Folder.
- Enter.

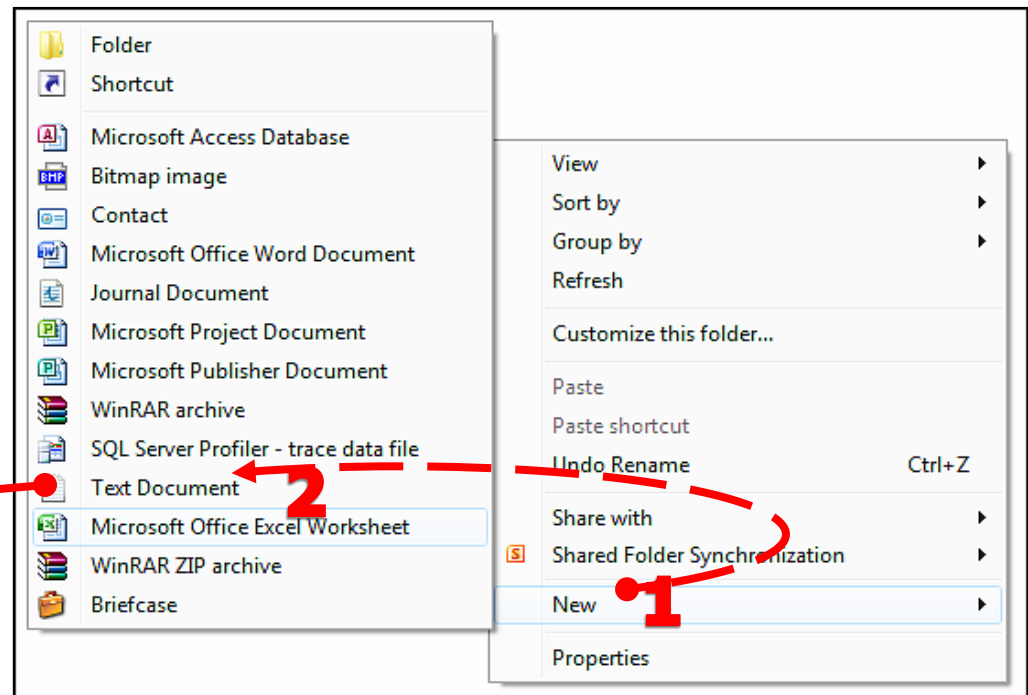
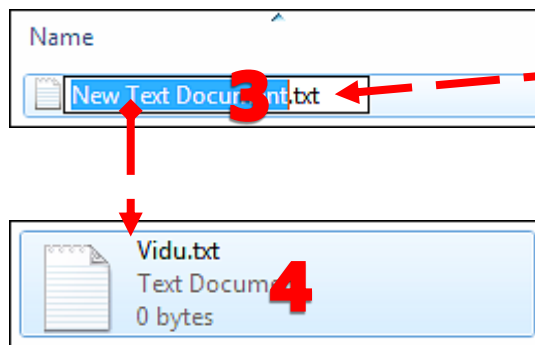




1.5 Tạo tập tin, thư mục (tt)

❑ Tạo mới tập tin (New File)

- Chọn thư mục lưu tập tin cần tạo
- Right click → New → chọn < loại File >.
 - Ví dụ: tạo tập tin kiểu .txt
- Nhập tên tập tin.
- Enter.





1.5 Tạo tập tin, thư mục (tt)

❑ Lưu ý

- Tên tập tin hay thư mục trong Windows cho phép sử dụng 255 ký tự.
- Không phân biệt chữ in hay chữ thường.
- Cho phép có khoảng trắng.
- Không được dùng các ký tự sau để đặt tên: \ / : * ? " < > |
- Mỗi tập tin lưu trữ tương ứng một tên chương trình đọc.
- Trong cùng một vị trí (thư mục) **Không cho phép có 2 đối tượng.**
(thư mục , tập tin) **trùng tên.**



Nội dung

1. Thao tác trong Windows Explorer

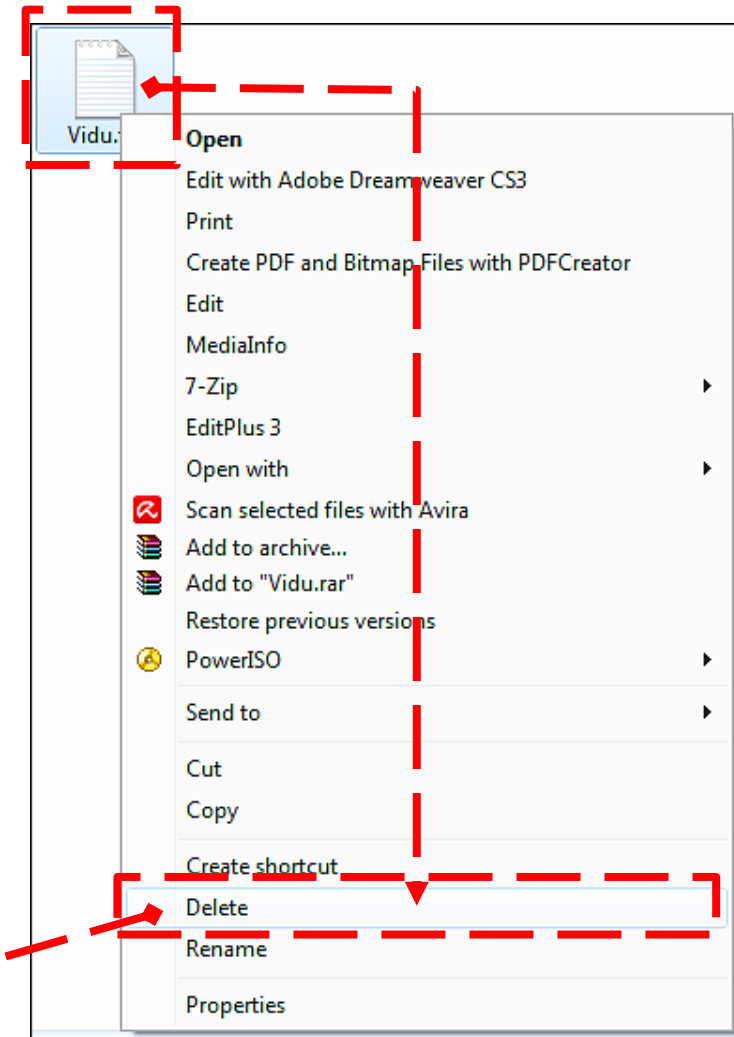
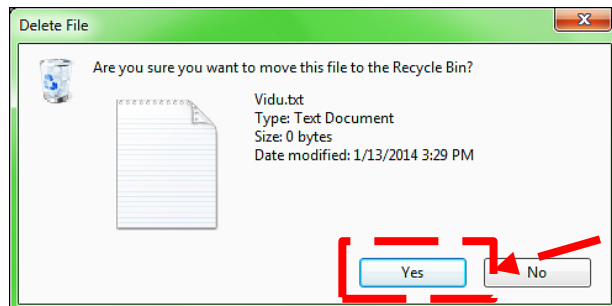
- Sắp xếp đối tượng
- Chọn tập tin và thư mục
- Sao chép, di chuyển tập tin và thư mục
- Đổi tên tập tin và thư mục
- Tạo mới tập tin/thư mục
- Xoá tập tin và thư mục
- Tìm hiểu Recycle Bin
- Xem, gán thuộc tính cho tập tin
- Thao tác tìm kiếm

1.6 Xóa tập tin, thư mục



❑ Thao tác xóa (delete)

- Chọn đối tượng muốn xóa → **right click** → **Delete**.
- Hoặc chọn đối tượng → phím **Delete**.
- Click **Yes** từ thông báo.
 - Tập tin hay thư mục đang được mở không thể xóa





Nội dung

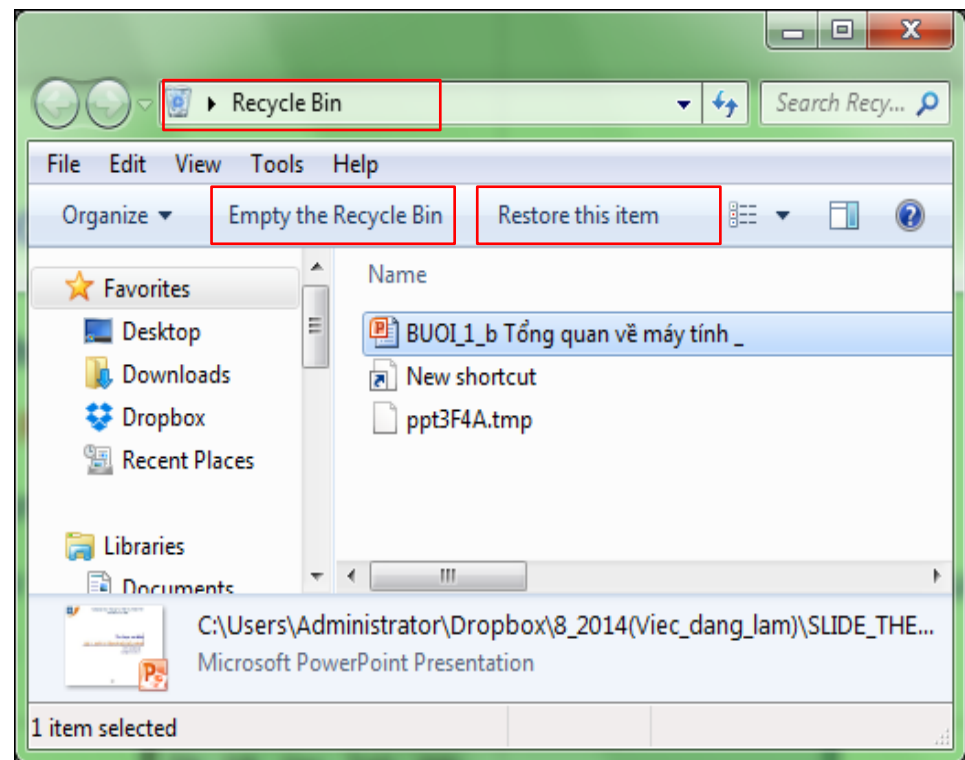
1. Thao tác trong Windows Explorer

- Sắp xếp đối tượng
 - Chọn tập tin và thư mục
 - Sao chép, di chuyển tập tin và thư mục
 - Đổi tên tập tin và thư mục
 - Tạo mới tập tin/thư mục
- Xoá tập tin và thư mục
 - Tìm hiểu Recycle Bin
 - Xem, gán thuộc tính cho tập tin
 - Thao tác tìm kiếm



1.7 Recycle Bin

- ❑ Lưu các tập tin, thư mục bị xoá bằng Delete
- ❑ Khôi phục, xoá vĩnh viễn những mục đã xoá bằng phím Delete
 - Mở **Recycle Bin** → Chọn mục cần phục hồi → Restore (khôi phục) hoặc Empty (xoá)
- ❑ Delete: di chuyển tập tin thư mục vào Recycle Bin
- ❑ Shift+Delete: xoá tập tin, thư mục





Nội dung

1. Thao tác trong Windows Explorer

- Sắp xếp đối tượng
 - Chọn tập tin và thư mục
 - Sao chép, di chuyển tập tin và thư mục
 - Đổi tên tập tin và thư mục
 - Tạo mới tập tin/thư mục
- Xoá tập tin và thư mục
 - Tìm hiểu Recycle Bin
 - Xem, gán thuộc tính cho tập tin
 - Thao tác tìm kiếm



1.8 Xem, gán thuộc tính

❑ Xem thông tin về tập tin và thư mục (properties)

- Thông về các tập tin và thư mục bao gồm kích thước, vị trí, ngày tạo.
Ngoài ra thuộc tính của một tập tin, thư mục còn bao gồm:
 - Thuộc tính (attributes) của tập tin hoặc thư mục.
 - Loại tập tin (type of file).
 - Tên của chương trình mở file (open with).
 - Số lượng file và thư mục con chứa trong thư mục (contains).
 - Thời gian sửa đổi, truy cập đến tập tin (created)

1.8 Xem, gán thuộc tính (tt)



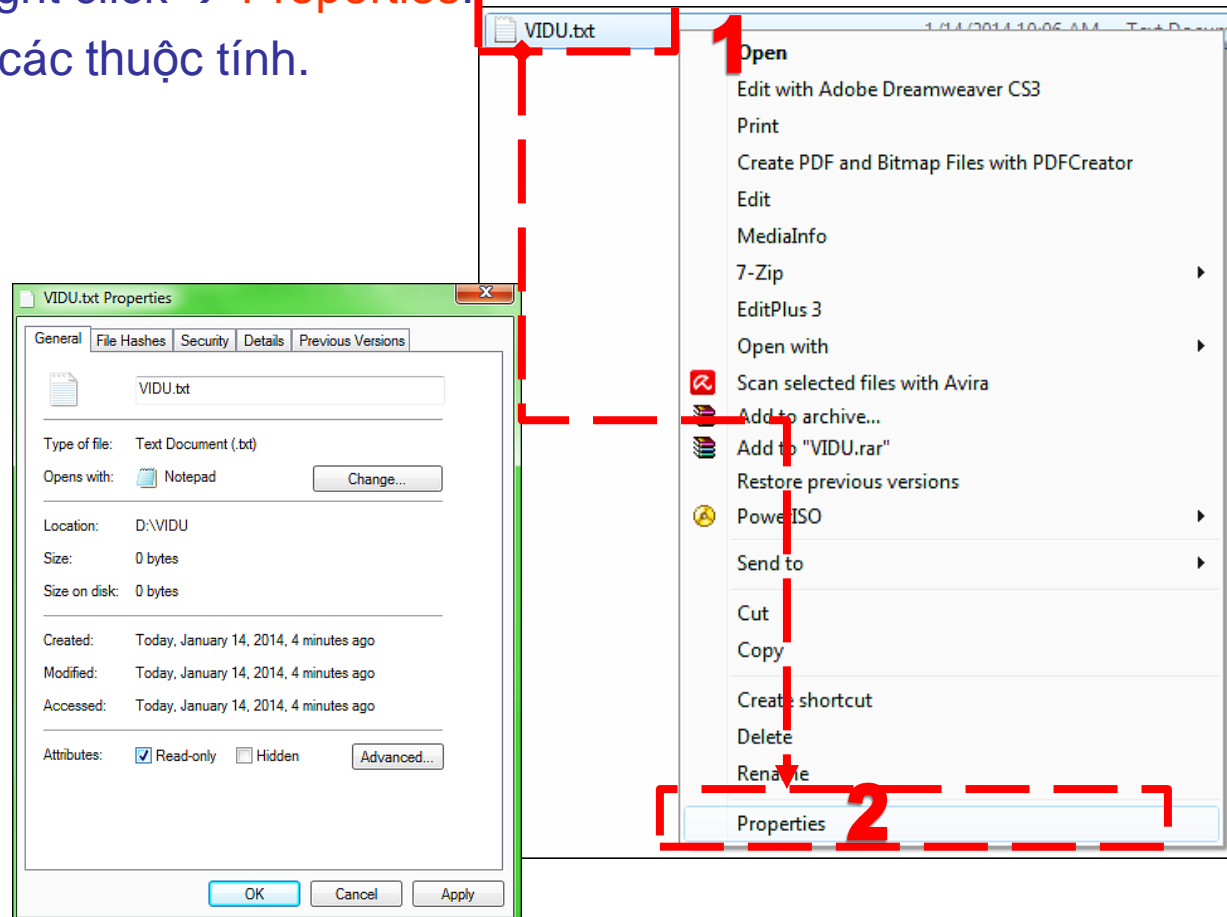
❑ Xem thuộc tính đối với tập tin

- Chọn tập tin → right click → **Properties**.
- Chọn ☒ hay bỏ ☐ các thuộc tính.
- Ok.

Attributes

Read Only: Chỉ cho đọc, không cho xóa hay thay đổi nội dung tập tin.

Hidden: Được dấu ẩn



1.8 Xem, gán thuộc tính (tt)



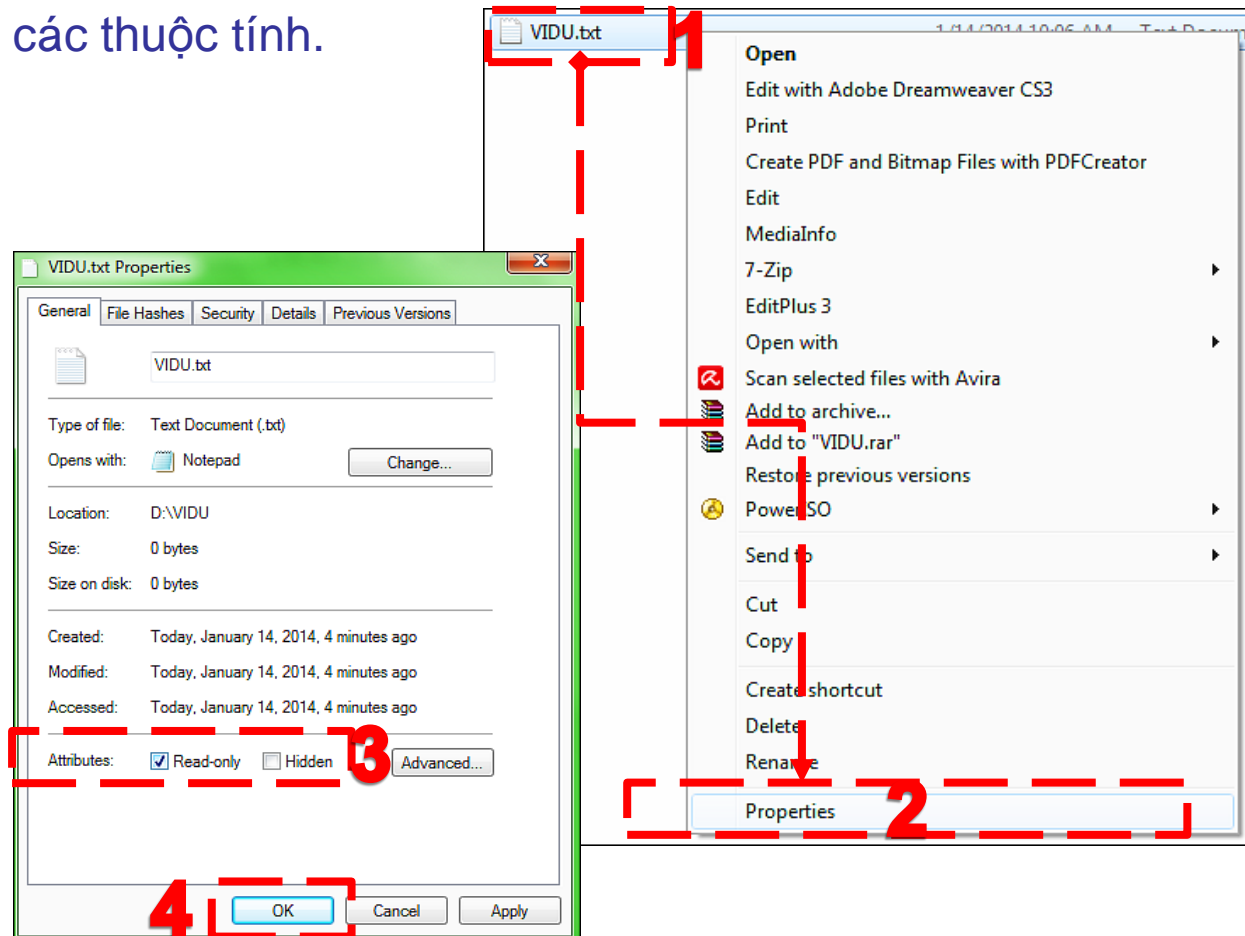
❑ Gán thuộc tính đối với tập tin

- Chọn tập tin → right click → **Properties**.
- Chọn ☒ hay bỏ ☐ các thuộc tính.
- Ok.

Attributes

Read Only: Chỉ cho đọc, không cho xóa hay thay đổi nội dung tập tin.

Hidden: Được dấu ẩn





1.8 Xem, gán thuộc tính (tt)

☐ Gán thuộc tính đối thư mục (folder)

- Chọn thư mục → **right click** → **Properties**.
- Chọn ☒ hay bỏ ☐ các thuộc tính.
- Ok.

1.8 Xem, gán thuộc tính (tt)

❑ Thao tác gán thuộc tính đối thư mục (folder)

The image illustrates the steps to assign attributes to a folder in Windows:

- 1**: Select the folder 'VIDU' in the left pane of Windows Explorer.
- 2**: Right-click on 'VIDU' and select 'Properties' from the context menu.
- 3**: In the 'VIDU Properties' dialog, the 'Attributes' section shows 'Read-only (Only applies to files in folder)' checked. An arrow points from step 2 to this section.
- 4**: Click the 'OK' button in the 'VIDU Properties' dialog.
- 5**: The 'Confirm Attribute Changes' dialog appears, asking to apply changes to the folder only or to all subfolders and files. The 'Apply changes to this folder, subfolders and files' option is selected.
- 6**: Click the 'OK' button in the 'Confirm Attribute Changes' dialog.



Nội dung

1. Thao tác trong Windows Explorer

- Sắp xếp đối tượng
- Chọn tập tin và thư mục
- Sao chép, di chuyển tập tin và thư mục
- Đổi tên tập tin và thư mục
- Tạo mới tập tin/thư mục

- Xoá tập tin và thư mục
- Tìm hiểu Recycle Bin
- Xem, gán thuộc tính cho tập tin
- Thao tác tìm kiếm



1.9 Tìm kiếm (Search)

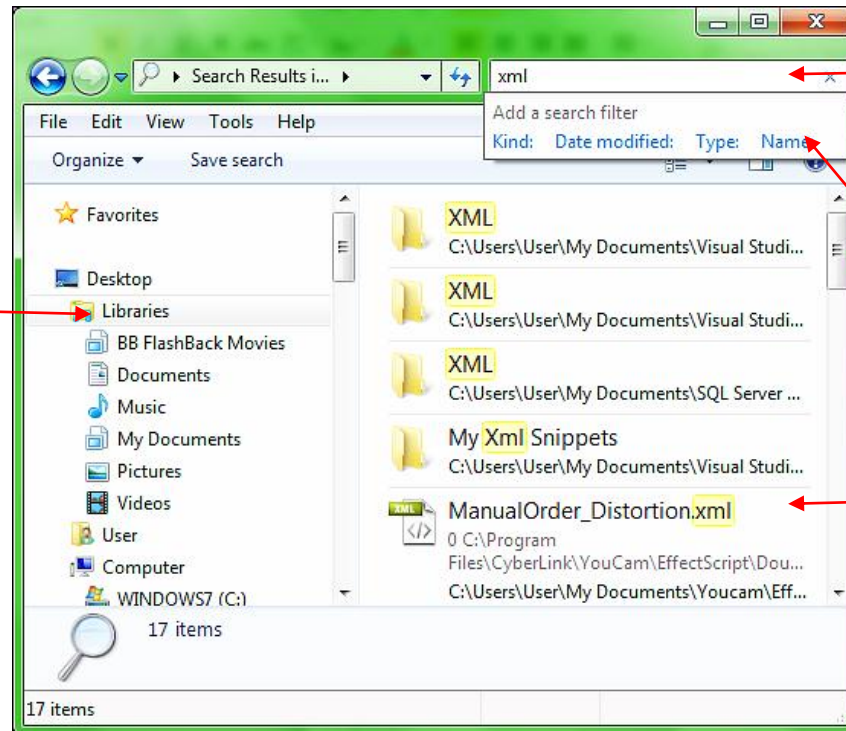
- ❑ Bạn có thể dùng cửa sổ **Search** trong **Start menu** hoặc cửa sổ **Search** trong **Windows Explorer** để tìm files, folders, programs, and e-mail messages được lưu trong máy tính của bạn
- ❑ Để Việc tìm kiếm thông tin được chính xác kết quả, Windows đã cung cấp cho chúng ta nhiều lựa chọn như tìm theo ngày (Date Modified), tìm theo kiểu tập tin (Type), tìm kiếm theo kích thước tập tin (Size), tìm kiếm theo nội dung (Content) tập tin...

1.9 Tìm kiếm (tt)



❑ Thao tác tìm kiếm

- Mở cửa sổ Windows Explorer (phím Windows+e)
- Cửa sổ **Search** xuất hiện góc trên bên phải của cửa sổ Windows Explorer
- Nhập ký tự hoặc một phần của nội dung cần tìm trong **Ô Search**
- Kết quả tìm kiếm xuất hiện ngay lập tức sau mỗi lần nhập nội dung tìm



Chọn vị trí tìm (ổ đĩa, thư mục)
(Libraries là một trong những vị trí đã được chỉ mục mặc định của windows)

1

Ô search (Tìm kiếm):
Nhập nội dung tìm

2

Tiêu chí lọc nội dung

4

Kết quả tìm được sẽ được highlight và xuất hiện bên cửa sổ phải của Windows Explorer

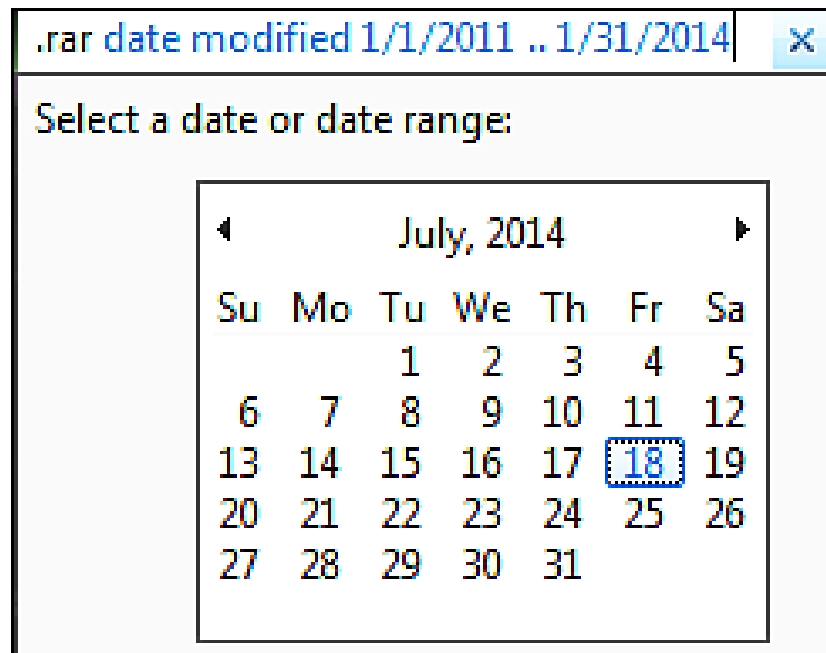
3



1.9 Tìm kiếm (tt)

❑ Một số tùy chọn trong cửa sổ tìm kiếm

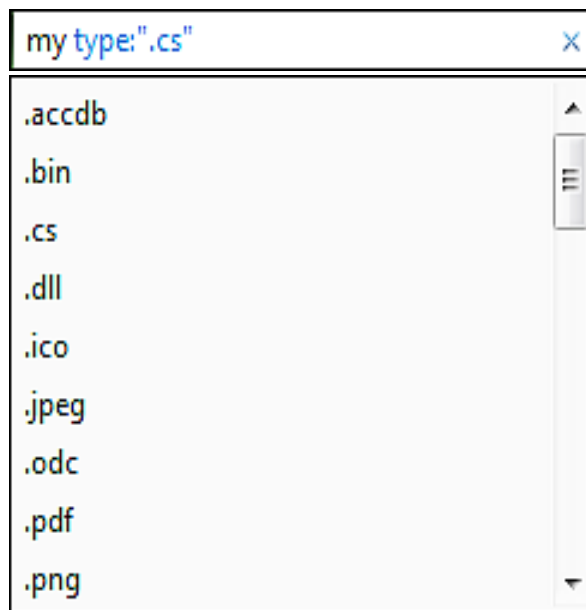
- Lọc nội dung tìm kiếm theo ngày (Date modified)
 - Tìm kiếm thông tin trong khoảng thời gian từ ngày đến ngày như hình chụp
 - Click ngày bắt đầu trong vùng calendar → Drag mouse trên vùng chọn qua các ngày khác của tháng, năm





1.9 Tìm kiếm (tt)

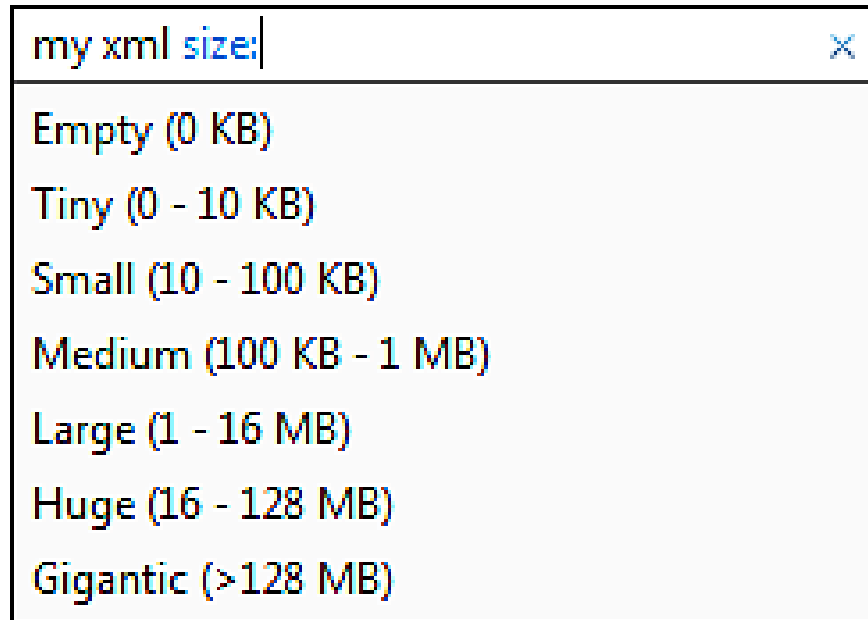
- ❑ Một số tùy chọn trong cửa sổ tìm kiếm (tt)
 - Lọc nội dung tìm kiếm theo kiểu tập tin (Type)
 - Nhập nội dung tìm → Click chọn type → chọn kiểu tập tin cần tìm





1.9 Tìm kiếm (tt)

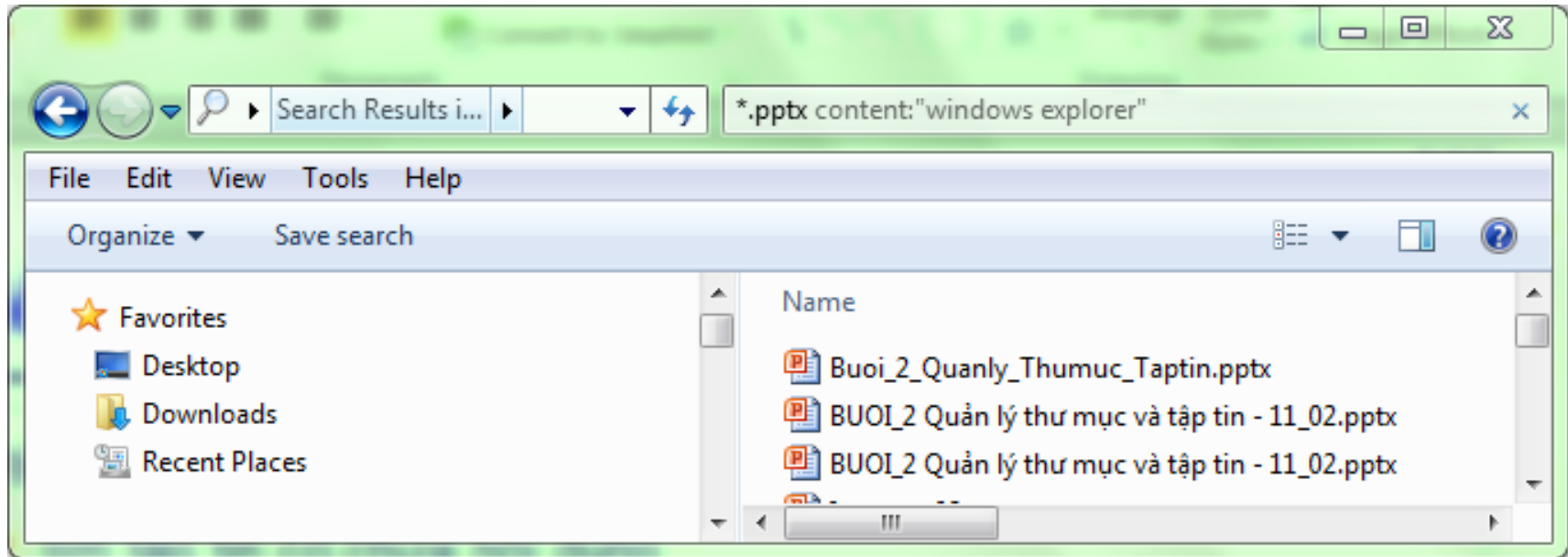
- ❑ Một số tùy chọn trong cửa sổ tìm kiếm (tt)
 - Lọc nội dung tìm kiếm theo kích thước tập tin (size)
 - Nhập nội dung tìm → click chọn size → chọn kích thước tập tin



1.9 Tìm kiếm (tt)



- ❑ Sử dụng ký tự đại diện trong tìm kiếm
 - **Content:** tìm tập tin có chứa nội dung



- ❑ Ngoài ra có thể sử dụng ký tự đại diện như:
 - Dấu sao “*” : đại diện chuỗi ký tự
 - Dấu hỏi chấm “?” : đại diện cho một ký tự



Tóm tắt về Windows Explorer

- ❑ Windows Explorer là chương trình để quản lý các thư mục, tập tin có trong máy tính. Chúng ta có thể thao tác như sao chép, di chuyển, xóa, tạo, xem, sắp xếp các thư mục và tập tin trong Windows explorer.

